

Số: 18/2025/QĐST-DS

B, ngày 09 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 199/2024/TLST- DS ngày 20 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A

Địa chỉ trụ sở chính: 266-268 NK, phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A- Chi nhánh Bình Phước - Phòng Giao dịch B

Địa chỉ Phòng Giao dịch: 283 A, khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hoàng Văn T1 - Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh Bình Phước, Trưởng Phòng Giao dịch B.

Đại diện uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Đức T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 08, ấp S, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Ngọc Y, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ 03, khu phố R, phường Đ, thị xã B, tỉnh Bình Phước

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Thị Ngọc Y có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại

Cổ Phần A số tiền nợ gốc và phí, lãi quá hạn tổng cộng: 66.701.488 (Sáu mươi sáu triệu bảy trăm linh một nghìn bốn trăm tám mươi tám) đồng. Thời hạn và phương thức thanh toán như sau:

Tại phiên hòa giải ngày 01/4/2025, bà Trần Thị Ngọc Y thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

Số tiền còn lại 63.701.488 (Sáu mươi ba triệu bảy trăm linh một nghìn bốn trăm tám mươi tám) đồng. Bà Trần Thị Ngọc Y thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A theo phương thức trả dần hàng tháng vào ngày 15, trong vòng 26 tháng, cụ thể:

- Trong vòng 25 (Hai mươi lăm) tháng từ ngày 15/4/2025 đến ngày 15/5/2027: Vào ngày 15 hàng tháng, bà Trần Thị Ngọc Y có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng

- Ngày 15/06/2027: Bà Trần Thị Ngọc Y có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A số tiền 1.201.488 (Một triệu hai trăm linh một nghìn bốn trăm tám mươi tám) đồng.

Đồng thời, cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ, bà Trần Thị Ngọc Y còn phải chịu trách nhiệm thanh toán tiền lãi phát sinh sau ngày 31/3/2025 cho đến khi trả dứt khoản nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 01/8/2022.

Trường hợp, bà Trần Thị Ngọc Y không thực hiện đúng cam kết về thời hạn và phương thức trả nợ nêu trên, vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo bất kỳ thời hạn nào, Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự thi hành một lần, toàn bộ nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ 66.701.488 (Sáu mươi sáu triệu bảy trăm linh một nghìn bốn trăm tám mươi tám) đồng đối với bà Trần Thị Ngọc Y.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Hai bên đương sự thỏa thuận bà Trần Thị Ngọc Y chịu 1.667.537 (Một triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi bảy) đồng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.448.000 (Một triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn) đồng theo biên lai thu số 0002323 ngày 14/11/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã B, Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A liên hệ với Chi cục thi hành án Dân sự thị xã B để nhận lại số tiền trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;

THẨM PHÁN

- VKSND thị xã B.
- Chi cục THADS thị xã B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Ngọc Mai Phương